

Số: 873 /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 11 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện
Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020,
tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về Hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về Hội nhập quốc tế;

Căn cứ Chương trình hành động số 107-CTr/TU ngày 15/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 07/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 65/TTr-SNgV ngày 31/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các thành viên và Tổ thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Yên Bái, Đài Phát thanh và Truyền hình;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, TH, NV.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Đỗ Đức Duy

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020,
tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Yên Bái
(Ban hành kèm theo Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 11/03/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục triển khai kịp thời, đồng bộ các Nghị quyết, Chương trình của Trung ương liên quan đến lĩnh vực hội nhập quốc tế. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững; tăng cường, mở rộng các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng và sức mạnh cạnh tranh của nền kinh tế địa phương. Đẩy mạnh phát triển văn hóa xã hội, tiến bộ và công bằng xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là nông dân. Tăng cường xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh vững mạnh, xây dựng Yên Bái phát triển toàn diện, bền vững, trở thành tỉnh phát triển khá trong vùng Trung du và Miền núi phía Bắc.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác hội nhập quốc tế toàn diện với trọng tâm là hội nhập kinh tế nhằm phát triển, mở rộng thị trường; thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển công nghiệp theo hướng đa dạng hóa, chú trọng các ngành, lĩnh vực có lợi thế. Nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và sản phẩm trong tỉnh.

- Giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định phục vụ thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế sâu rộng của tỉnh.

- Tranh thủ tối đa các nguồn lực nhằm thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược về lao động, an sinh và xã hội, giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ. Chú trọng nâng cao nguồn nhân lực và năng lực khoa học - công nghệ; Tạo công ăn việc làm, bảo đảm quyền của người lao động và các nhóm yếu thế; Thúc đẩy công bằng xã hội, đảm bảo an sinh - xã hội và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Tiếp thu những giá trị văn hóa của nhân loại, bảo tồn, phát huy và quảng bá các giá trị văn hóa của dân tộc, góp phần xây dựng con người Yên Bái phát triển toàn diện. Nâng cao vai trò và vị thế của đất nước nói chung và tỉnh Yên Bái nói riêng trong khu vực và thế giới.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Các ngành, các cấp quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tích cực hội nhập quốc tế, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên trong công tác chuyên môn của từng ngành, từng lĩnh vực.

2. Tăng cường sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế. Phát huy dân chủ, tạo điều kiện cho mọi tổ chức, cá nhân tham gia chủ động, sáng tạo vào quá trình hội nhập. Khai thác hiệu quả các tiềm năng của toàn xã hội, của các tầng lớp nhân dân, bao gồm cả cộng đồng người Yên Bái đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài.

3. Hội nhập quốc tế phải được tiến hành trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy quá trình hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo. Gắn kết chặt chẽ với quá trình xây dựng liên kết vùng và hội nhập sâu hơn với các tỉnh trong khu vực, với các vùng, miền trong nước và các địa phương nước ngoài.

4. Hội nhập kinh tế là trọng tâm, hội nhập trong các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế và góp phần tích cực vào phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc, thúc đẩy phát triển văn hóa, xã hội, đảm bảo an sinh và công bằng xã hội.

5. Quá trình hội nhập quốc tế phải đảm bảo yêu cầu độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh trật tự trên địa bàn, cảnh giác trước những âm mưu thông qua hội nhập để thực hiện “Diễn biến hòa bình”.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HỘI NHẬP TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Hội nhập kinh tế quốc tế

1.1. Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính; Nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và tham gia theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

- Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; Loại bỏ những văn bản, quy định chồng chéo, không còn phù hợp; Ban hành các văn bản mới rõ ràng, cụ thể, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp với các cam kết quốc tế và tình hình thực tế.

- Rà soát, cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng công khai, đơn giản và thuận lợi cho các tổ chức và công dân.

- Xây dựng Chính quyền điện tử gắn liền với đô thị thông minh, nâng cao chất lượng, hiệu quả của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, phù hợp với tầm nhìn định hướng của quốc gia về Chính phủ điện tử.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động “Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI” của tỉnh Yên Bái giai đoạn 2015 - 2020 về thực hiện Nghị quyết số 19/NQ ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Ban hành các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh.

- Tập trung phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng chủ lực có lợi thế so sánh, đẩy mạnh công tác phát triển thị trường xuất khẩu các mặt hàng và gia tăng giá trị sản phẩm Yên Bái trong chuỗi giá trị của Việt Nam và toàn cầu. Xây dựng chiến lược hội nhập quốc tế của sản phẩm nông nghiệp sạch và du lịch, kết hợp lợi thế của sản phẩm này để xây dựng thương hiệu về du lịch Yên Bái, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, làm động lực đẩy nhanh tiến trình hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hội nhập quốc tế đến các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức và người dân; tăng cường công tác thông tin, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, các dự án kêu gọi thu hút đầu tư, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của tỉnh đối với các dự án đầu tư...

- Nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh về nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và đáp ứng những cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

1.2. Đẩy mạnh và đổi mới công tác thu hút đầu tư nước ngoài, gắn thu hút đầu tư với giám sát quá trình thực thi, bảo đảm an ninh kinh tế, hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường và nâng cao hiệu quả việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư.

- Tiếp tục rà soát các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực để điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và làm cơ sở cho việc xây dựng các tài liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư và vận động viện trợ.

- Nghiên cứu, đánh giá những tiềm năng thế mạnh của tỉnh, ưu tiên tập trung kêu gọi đầu tư vào một số lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như: Du lịch, dịch vụ, công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản... Ưu tiên kêu gọi những dự án có hàm lượng công nghệ cao, áp dụng công nghệ sạch. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài, chủ động tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư để giới thiệu và tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư.

- Xây dựng và triển khai định hướng thu hút đầu tư nước ngoài đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, chú trọng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chất lượng cao. Nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường của các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- Tăng cường công tác vận động tài trợ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, nguồn vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO). Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với bộ, ngành, Trung ương để tranh thủ tìm kiếm đối tác tài trợ. Trong đó, tập trung kêu gọi nguồn vốn của các tổ chức đa phương, song phương như Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA)... cho các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục, thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Sử dụng có hiệu quả và thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, vốn NGO và các nguồn vốn viện trợ khác.

1.3. Gia tăng mức độ liên kết giữa các vùng, miền; Phát huy thế mạnh của từng địa phương; Khuyến khích và tạo điều kiện cho các địa phương chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

- Phát huy thế mạnh của địa phương trong tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Hải Phòng. Xây dựng và triển khai chương trình liên kết phát triển kinh tế vùng có tầm chiến lược dài hạn nhằm phát huy những lợi thế so sánh của tỉnh Yên Bái phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội để phát triển nhanh và bền vững.

- Khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, tăng cường liên kết, phối hợp giữa các địa phương trong vùng để cùng phát triển, từng bước giảm bớt mức độ chênh lệch về trình độ phát triển và mức sống dân cư giữa các vùng.

- Cung cấp thông tin về điều kiện kinh tế xã hội, tiềm năng và thế mạnh của tỉnh nhằm giới thiệu quảng bá hình ảnh của Yên Bái tới các nhà tài trợ, nhà đầu tư, góp phần thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các tài liệu giới thiệu về tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức nước ngoài, các nhà đầu tư đến thăm và làm việc tại tỉnh và khảo sát đầu tư được thuận lợi. Đồng thời, tích cực tham gia các buổi hội thảo, diễn đàn quốc tế do Trung ương tổ chức, phối hợp với các cơ quan Trung ương, các tổ chức quốc tế và một số cơ quan truyền thông giới thiệu quảng bá hình ảnh Yên Bái tới bạn bè trong nước và quốc tế.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ về thị trường. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế tham gia các sự kiện xúc tiến đầu tư và thương mại. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Tổ chức tham gia các sự kiện, hội chợ triển lãm trong nước. Nghiên cứu phát triển thị trường tiềm năng như khu vực Đông Nam Á (ASEAN), các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Các nước thuộc khu vực Trung Đông, Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu (EU)...

- Xây dựng các giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đặc biệt là các tuyến giao thông kết nối giữa các vùng kinh tế của tỉnh và kết nối tỉnh với cao tốc Nội Bài - Lào Cai trong thời gian tới để phục vụ hội nhập quốc tế.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động ngoại giao kinh tế phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế. Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa tỉnh Yên Bái và tỉnh Val de Marne (Cộng hòa Pháp), tỉnh Viêng Chăn và Xay Nha Bu Ly (CHDCND Lào) đi vào chiều sâu, tạo điều kiện để triển khai các hoạt động hợp tác đầu tư và thương mại. Mở rộng quan hệ hợp tác với một số địa phương của các nước Ý, Đức, Nhật Bản và Hàn Quốc để thu hút đầu tư, tìm kiếm thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện Chương trình hành động tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh.

1.4. Thực hiện có hiệu quả các cam kết kinh tế quốc tế mà Việt Nam đã tham gia đàm phán, ký kết

- Tổ chức tập huấn quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế. Phổ biến thông tin về tình hình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, các nội dung cam kết và lộ trình thực thi cam kết của Việt Nam về mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ và đầu tư trong WTO và các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA), Việt Nam đã tham gia ký kết và đang đàm phán, những thuận lợi và thách thức khi thực hiện các cam kết thương mại song phương và khu vực...

- Giúp các doanh nghiệp trong tỉnh tiếp cận thông tin, tận dụng hết những lợi thế về ưu đãi thuế quan do các FTA mang lại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xây dựng chiến lược và giải pháp thích ứng, chủ động hội nhập.

1.5. Bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và người tiêu dùng trong các tranh chấp kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế

- Triển khai thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp trong tỉnh; Tận dụng tốt các quy định quốc tế về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu để bảo vệ doanh nghiệp và sản phẩm của tỉnh.

- Xây dựng nguồn nhân lực tham gia công tác hội nhập kinh tế quốc tế về trình độ ngoại ngữ, luật pháp quốc tế,...

- Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về các rào cản kỹ thuật mới của các nước đối với hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt là các mặt hàng có thế mạnh của tỉnh giúp các doanh nghiệp ứng phó kịp thời.

1.6. Triển khai các hoạt động hội nhập trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ

Trên cơ sở các chính sách pháp luật về tài chính - tiền tệ do Trung ương ban hành, chỉ đạo triển khai các hoạt động hội nhập trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ phù hợp với yêu cầu và trình độ phát triển của địa phương góp phần huy động nguồn lực tài chính phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Hội nhập quốc tế trên lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng

2.1. Hội nhập quốc tế trên lĩnh vực chính trị

- Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, có cơ chế phối hợp cụ thể tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác hữu nghị truyền thống với các địa phương nước ngoài như tỉnh Val-de-Marne (Cộng hòa Pháp), tỉnh Viêng Chăn, tỉnh Xay Nha Bu Ly (CHDCND Lào).

- Tăng cường và mở rộng mối quan hệ với Đại sứ quán các nước tại Việt Nam để tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều đối tác quốc tế khác. Kết hợp đan xen lợi ích trên các lĩnh vực để tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ đối với địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về việc bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn và thống nhất lãnh thổ Việt Nam, đồng thời tuyên truyền để mọi tầng lớp nhân dân hiểu và nắm rõ về tình hình biển Đông, khu vực ASEAN cũng như thế giới.

- Tăng cường công tác ngoại giao nhân dân với các nước nhằm thúc đẩy sự hiểu biết giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới góp phần xây dựng mối quan hệ hợp tác hữu nghị, đảm bảo an ninh, chính trị cho đất nước, đồng thời trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau.

2.2. Hội nhập quốc tế trên lĩnh vực an ninh, quốc phòng

- Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh có bản lĩnh chính trị, cách mạng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, nhân dân, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, dự báo chiến lược, theo dõi, đánh giá tình hình, phát hiện sớm và có phương án đối phó với âm mưu, phương thức và thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng Công an, Quân đội trong triển khai thực hiện Nghị định số 77/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ về phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng nhằm sớm phát hiện và đối phó hiệu quả với các âm mưu và thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch bên trong và bên ngoài.

- Triển khai thực hiện tốt các hiệp định, thỏa thuận về hợp tác phòng, chống tội phạm mà Bộ Công an đã ký với các nước. Tổ chức phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm lợi dụng công nghệ cao; phối hợp truy bắt những đối tượng người nước ngoài phạm tội vào Việt Nam lẩn trốn, các đối tượng phạm tội tại Việt Nam trốn ra nước ngoài.

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm an ninh, trật tự.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, giải quyết nhanh chóng, thuận lợi nhưng phải đảm bảo yêu cầu chặt chẽ về mặt an ninh trong công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý cư trú, đi lại, hoạt động của người nước ngoài, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư nước ngoài và địa phương.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh thông tin. Sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa về an ninh phi truyền thống (*phòng, chống khủng bố, an ninh mạng, an ninh năng lượng, biến đổi khí hậu*). Tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước; bảo vệ đội ngũ cán bộ giỏi, doanh nhân giỏi, chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực, bảo vệ bí mật công nghệ, bản quyền, thương hiệu của các doanh nghiệp địa phương.

3. Hội nhập quốc tế trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ

3.1. Hội nhập quốc tế trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tiếp tục triển khai thực hiện các cam kết giữa Nhà nước Việt Nam với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Khu vực Mậu dịch Tự do Asean (AFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTTP) và các FTA mà Việt Nam đã tham gia ký kết trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014 của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đẩy mạnh việc thực hiện Kế hoạch hành động của tỉnh Yên Bái thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2020. Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch tổ chức kỷ niệm năm hữu nghị với các nước. Tập trung vào các chương trình, sự kiện lớn tại địa phương, mời các cơ quan đại diện ngoại giao, các đối tác nước ngoài tham dự.

- Tiếp tục bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc tỉnh Yên Bái. Thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về truyền thống, văn hóa, lịch sử, con người tỉnh Yên Bái đến với bạn bè quốc tế.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, đẩy mạnh truyền thông chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chăm lo đời sống người dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo, giảm khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, giữa các dân tộc trong tỉnh.

- Ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Đồng thời xây dựng các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án cụ thể để thu hút, vận động các nhà đầu tư, tài trợ nước ngoài ưu tiên cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách đối với kiều bào nước ngoài, giữ gìn bản sắc dân tộc, mở rộng các hoạt động tập hợp, vận động kiều bào hướng về quê hương. Tổ chức các buổi gặp mặt kiều bào nhân dịp lễ Tết cổ truyền Nguyên Đán hàng năm.

3.2. Hội nhập quốc tế trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ

- Xúc tiến kêu gọi các chương trình, dự án đầu tư trong lĩnh vực y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ.

- Tăng cường thực hiện có hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020, xây dựng các chương trình hợp tác, mời giáo viên người bản địa giảng dạy tại các cơ sở giáo dục trong tỉnh, trước mắt ưu tiên cho trường chuyên và các trường có chất lượng cao trên địa bàn thành phố Yên Bái.

- Đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực y tế thông qua mở rộng hợp tác đa phương và song phương. Tăng cường hợp tác với các nhà tài trợ, các đối tác nước ngoài, các trung tâm y tế, bệnh viện trong khu vực và thế giới nhằm tranh thủ các nguồn lực tài chính. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực, tiếp nhận các kỹ thuật, công nghệ tiên tiến để xây dựng ngành y tế ngang tầm các nước trong khu vực, phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát triển hệ thống dạy nghề theo hướng hiện đại, chuẩn hóa, xã hội hóa và hội nhập khu vực ASEAN. Mở rộng thị phần ở những thị trường xuất khẩu lao động có thu nhập cao, an toàn cho người lao động.

- Tích cực trao đổi, hợp tác quốc tế trong xây dựng và triển khai các đề án bảo vệ môi trường ở các khu công nghiệp, làng nghề, khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học góp phần phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, nguồn nước, động thực vật.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học và tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chế biến nông sản của tỉnh. Phát triển trồng rau, hoa và cây cảnh ở các vùng ven đô thị, ven thị trấn, thị tứ.

- Tăng cường công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng quy chế phối hợp, phân công cụ thể giữa các ngành nhằm tạo điều kiện xây dựng tỉnh Yên Bái trở thành một điểm đến du lịch an toàn, thân thiện và đảm bảo dịch vụ ăn uống đạt các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm theo các tiêu chuẩn quốc tế.

- Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác hội nhập quốc tế, đặc biệt là đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng xây dựng cơ chế, chính sách ở địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1 (2019-2020): Tiến hành triển khai đồng bộ Kế hoạch về hội nhập quốc tế của tỉnh Yên Bái theo định hướng trên từng lĩnh vực qua từng năm.

2. Giai đoạn 2: Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế của tỉnh giai đoạn 2019-2020, đề xuất các điều chỉnh, bổ sung về mục tiêu, quan điểm, giải pháp và định hướng triển khai hội nhập quốc tế của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Ngoại vụ

a) Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về Hội nhập quốc tế tỉnh Yên Bái có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này.

b) Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hàng năm về Hội nhập quốc tế của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh nội dung của kế hoạch đảm bảo phù hợp với lộ trình và tình hình thực tế. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện; hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác giữa tỉnh Yên Bái với một số địa phương, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đảm bảo thiết thực, hiệu quả để phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan thống kê số lượng người Yên Bái hiện đang sinh sống, định cư ở nước ngoài. Rà soát, tổng hợp thông tin về chuyên gia, trí thức kiều bào về nước làm việc, hợp tác.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch hội nhập quốc tế hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành Trung ương định kỳ hàng năm tổ chức các lớp bồi dưỡng về kiến thức, nghiệp vụ đối ngoại, ngoại ngữ và hợp tác quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương và các khóa tập huấn kiến thức về thỏa thuận quốc tế, vận động xúc tiến đầu tư, pháp luật của các nước đối tác, sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan tăng cường hoạt động thông tin đối ngoại thông qua các kênh đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo quốc tế, báo chí nước ngoài, trang thông tin điện tử của tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng khác, các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài.

f) Quản trị điều hành Cổng thông tin đối ngoại của tỉnh với các phiên bản tiếng Anh, Hàn Quốc, Nhật Bản. Xây dựng Bản tin đối ngoại thường kỳ của tỉnh bằng song ngữ Anh - Việt nhằm quảng bá hình ảnh, tiềm năng thế mạnh của tỉnh Yên Bái tới bạn bè và đối tác quốc tế.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện Chương trình hành động này trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định.

b) Thực hiện quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài vào địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan rà soát, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án triển khai trên địa bàn tỉnh; tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư vào địa bàn tỉnh, đặc biệt là thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và các nhà đầu tư trong nước.

d) Chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương tích cực cải thiện môi trường đầu tư và cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Chuẩn bị điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn tỉnh.

3. Sở Công Thương

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Công Thương tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; Tham mưu xây dựng cơ chế chính sách, chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu tiếp cận thị trường trong và ngoài nước.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng đề án tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại, trên cơ sở đó mở rộng xuất khẩu và đẩy mạnh thu hút đầu tư.

c) Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, nghiên cứu cơ cấu lại thị trường theo hướng đa dạng hóa thị trường, trước hết trong lĩnh vực may xuất khẩu và nông sản hàng hóa nhằm mở rộng thị trường, giảm lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Bộ Công Thương tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, từng bước thâm nhập vào các thị trường khó tính bằng các sản phẩm có lợi thế, thương hiệu và chất lượng của tỉnh.

d) Nghiên cứu xác định một số lĩnh vực, ngành, nghề, hàng hoá, dịch vụ của tỉnh có thế mạnh, có lợi thế cạnh tranh cao hoặc có điều kiện thuận lợi để đầu tư phát triển. Xây dựng cơ chế chính sách, chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu tiếp cận thị trường trong và ngoài nước và nâng cao năng lực và hiệu quả các dịch vụ phục vụ xuất khẩu.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan bố trí nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình hành động này thông qua Kế hoạch hoạt động về hội nhập quốc tế hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Sở Nội vụ

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ.

b) Tham mưu xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và công tác chuyên môn liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp tới hội nhập quốc tế tại các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố.

c) Tham mưu xây dựng bộ máy quản lý hành chính Nhà nước theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiện đại.

d) Tăng cường hợp tác với các cơ quan và cơ sở đào tạo nước ngoài trong việc học tập và chia sẻ kinh nghiệm trong công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, quản lý Nhà nước, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh nhất là đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

6. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hội nhập quốc tế tới cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy; Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đã ban hành, điều chỉnh, bổ sung hay bãi bỏ những nội dung không phù hợp, đảm bảo minh bạch các quy định, tạo môi trường, thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư tại tỉnh, phù hợp với thông lệ quốc tế và hiệp ước mà Việt Nam đã tham gia. Đẩy mạnh hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Y tế

a) Chủ động, tìm kiếm và mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ sở y tế nước ngoài có trình độ tiên tiến để trao đổi, học hỏi và tiếp thu các kinh nghiệm, kỹ thuật và hỗ trợ tiên tiến của nước ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ y, bác sĩ và phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong và ngoài tỉnh.

b) Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế để nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ vào khám, điều trị bệnh; phát triển một số loại hình dịch vụ y tế chất lượng cao.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Thực hiện chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp sang sản xuất nông sản, thực phẩm chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm, gắn phát triển nông nghiệp với cải thiện, bảo vệ môi trường sinh thái. Đẩy mạnh chuyển dịch kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

c) Quy hoạch phát triển một số vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp sinh thái sạch, hình thành một số vùng sản xuất giống áp dụng công nghệ cao phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

9. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc chuẩn bị địa điểm, phối hợp thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư để thu hút đầu tư. Nâng cao hiệu quả tham gia hợp tác quốc tế và tranh thủ hỗ trợ của các đối tác, nhằm phục vụ triển khai các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên. Đề xuất các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

b) Triển khai chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 theo Quyết định số 1216/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với các nội dung như phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, khai thác và sử dụng hiệu quả bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

c) Thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng phó biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về truyền thống văn hóa, lịch sử, con người Yên Bái với các nước trong khu vực và thế giới.

b) Xây dựng các ấn phẩm tuyên truyền quảng bá cho các khu du lịch của tỉnh để cung cấp cho các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài trung bày, giới thiệu. Nghiên cứu học tập cách quảng bá văn hóa, hình ảnh địa phương qua phim ảnh, âm nhạc, ẩm thực.

c) Phối hợp với các cơ quan truyền thông của địa phương và các cơ quan truyền thông Trung ương đóng trên địa bàn, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa, xúc tiến đầu tư tại địa phương nhằm quảng bá kịp thời, có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để thu hút đầu tư bảo đảm thiết thực, có hiệu quả.

d) Thông qua các hoạt động lễ hội, các chương trình giao lưu quốc tế, chủ động, tích cực tham gia giới thiệu, quảng bá và nâng cao chất lượng, thành tích trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao ở khu vực.

11. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, nhằm đào tạo đội ngũ lao động có chất lượng, thích nghi với môi trường làm việc theo nhu cầu xã hội, có khả năng tiếp thu tiến bộ khoa học và công nghệ mới trên thế giới, tham gia cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế để cung cấp nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu lao động.

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp phát triển thị trường lao động. Quy hoạch đầu tư và nâng cao năng lực hoạt động hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm, phát triển các cơ sở giao dịch.

c) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác xuất khẩu lao động và công tác quản lý người lao động nước ngoài tại địa phương.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai tuyên truyền thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế trên báo chí, phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, đặc biệt là tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Chiến lược, quan điểm chỉ đạo, mục tiêu phấn đấu và các giải pháp thực hiện Chương trình; thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh; văn hóa, xã hội, dân tộc, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và một số lĩnh vực khác.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, thúc đẩy cải cách hành chính, đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, công sở điện tử;

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, thuận lợi cho các doanh nghiệp, giảm tối đa thời gian, chi phí của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế, hải quan.

d) Hướng dẫn, tiếp nhận và thẩm định cấp phép các ấn phẩm tuyên truyền về hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

e) Phối hợp và tổ chức triển khai tốt các chương trình, kế hoạch về thông tin đối ngoại nhằm tăng cường tuyên truyền hình ảnh quê hương, con người, truyền thống lịch sử, văn hóa, thành tựu kinh tế - xã hội của tỉnh tới các đối tác, bạn bè quốc tế.

f) Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền các chủ trương của Đảng về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế nhằm nâng cao sự thống nhất và đồng thuận xã hội.

13. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động xử lý tốt các vấn đề về an ninh phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế. Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các dự án đầu tư nước ngoài tại tỉnh.

b) Thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và các thủ tục có liên quan của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của nhà nước, các thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam ký kết tham gia. Thực hiện các quy định về nhập cảnh của người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập kế hoạch và triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong điều kiện hội nhập quốc tế.

d) Xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân, chủ động phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, góp phần bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đảm bảo quá trình hội nhập quốc tế đạt hiệu quả.

14. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch phối hợp với lực lượng công an và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn, luôn sẵn sàng đáp ứng và kịp thời giải quyết tình huống trong quá trình hội nhập quốc tế.

b) Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố có kế hoạch phối hợp với lực lượng công an và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

15. Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan và đơn vị liên quan

Trên cơ sở những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình hành động về hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện Chương trình hành động của tỉnh Yên Bái về Hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ và Nghị quyết số 22-NQ-TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị và Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 07/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đồng thời cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch hàng năm sát với tình hình thực tế của ngành, địa phương. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Chương trình này (gửi qua Sở Ngoại vụ để tổng hợp).

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có nội dung, vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương có văn bản đề xuất gửi Sở Ngoại vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Đỗ Đức Duy